TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2-BẮC NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2026/DS-ST
Ngày: 18-6-2026
V/v "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2-BẮC NINH, TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Sự

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Xuân Tác

Bà Hoàng Thị Kim Oanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Thân Văn Đông - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 -Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Sỹ- Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2026 và ngày 18 tháng 6 năm 2026. Tại trụ sở Toà án nhân dân Khu vực 2 -Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 567/2025/TLST-DS ngày 15 tháng 12 năm 2025 về việc tranh chấp "*Hợp đồng tín dụng*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2026/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 4 năm 2026; Quyết định hoãn phiên tòa số 52/2026/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 4 năm 2026; Quyết định ngừng phiên tòa số 44/2026/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 5 năm 2026, giữa các đương sự:

**Nguyên đơn*: Ngân hàng N1 (A1); địa chỉ trụ sở: Số B L, phường G, thành phố Hà Nội.

- *Người đại diện theo pháp luật:* Ông Phạm Toàn V - Chức vụ: Tổng Giám đốc.

- *Người đại diện theo ủy quyền của ông Phạm Toàn V:* Ông Nguyễn Huy S– Chức vụ: Giám đốc A1 Chi nhánh H2.

- *Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng của ông Nguyễn Huy S:* Bà Nguyễn Thị Phương A - Chức vụ: Trưởng phòng khách hàng A1 Chi nhánh H2. (có mặt)

Địa chỉ: Thôn S, xã H, tỉnh Bắc Ninh.

* *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1988 (có đơn xin vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn T, xã H, tỉnh Bắc Ninh.

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

-Bà Đỗ Thị C, sinh năm 1961 (là mẹ anh Đ) (vắng mặt)

-Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1989 (là vợ anh Đ) (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn T, xã H, tỉnh Bắc Ninh.

-Chị Nguyễn Hồng H, sinh năm 1987 (có đơn xin vắng mặt)

-Chị Nguyễn Thị H1, sinh năm 1984 (có đơn xin vắng mặt)

-Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1988 (có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 31/10/2025, bản tự khai và tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị Phương A là người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng của nguyên đơn trình bày:*

Ngày 07 tháng 7 năm 2022, A1 Chi nhánh H2 và anh Nguyễn Văn Đ đã ký Hợp đồng tín dụng số 2505LAV202202923, hạn mức là: 160.000.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm sáu mươi triệu đồng).

Trong quá trình thực hiện hợp đồng anh Nguyễn Văn Đ đã không thực hiện trả nợ theo Hợp đồng tín dụng, trong thời gian quá hạn Ngân hàng đã cử Cán bộ đến đôn đốc và làm việc nhiều lần nhưng gia đình anh Nguyễn Văn Đ vẫn không trả nợ Ngân hàng.Tạm tính đến ngày 30/9/2025, anh Nguyễn Văn Đ còn nợ tổng số tiền là: 150.787.306 đồng, (Bằng chữ: Một trăm năm mươi triệu bảy trăm tám mươi bảy nghìn ba trăm linh sáu đồng).Trong đó: Nợ gốc: 138.000.000 đồng; Nợ lãi: 12.787.306 đồng.

Vì vậy A1 Chi nhánh H2 giữ nguyên các yêu cầu trong đơn khởi kiện, kính đề nghị Tòa án Nhân dân khu vực 2, tỉnh Bắc Ninh giải quyết các vấn đề sau:

Buộc anh Nguyễn Văn Đ và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan gồm bà Đỗ Thị C, chị Nguyễn Thị T phải thanh toán cho A1 Chi nhánh H2 số tiền là: 150.787.306 đồng, (Bằng chữ: Một trăm năm mươi triệu bảy trăm tám mươi bảy nghìn ba trăm linh sáu đồng). Trong đó: Nợ gốc: 138.000.000 đồng. Nợ lãi: 12.787.306 đồng.

Buộc anh Nguyễn Văn Đ và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan thanh toán phần nợ lãi, phát sinh theo thoả thuận tại Hợp đồng tín dụng số 2505LAV202202923 ngày 07/7/2022 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực Pháp luật mà anh Nguyễn Văn Đ và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ trên và lãi phát sinh thì A1 Chi nhánh H2 có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có biện pháp theo quy định của pháp luật và tiến hành kê biên, phát mại tài sản để thu hồi nợ Ngân hàng.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của ông Nguyễn Văn Đ và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan. Nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông Nguyễn Văn Đ và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng.

Tại phiên tòa bà Nguyễn Thị Phương A đại diện của nguyên đơn có mặt. Bà xác định gia đình anh Đ đã trả được tổng số tiền 91.720.546 đồng (trong đó gốc là 57.000.000 đồng, lãi là 34.720.546 đồng). Trong quá trình giải quyết vụ án bà yêu cầu nah Được và những người liên quan gồm bà Đỗ Thị C và chị Nguyễn Thị T phải trả cho Ngân hàng, nhưng nay bà thay đổi yêu cầu, bà chỉ buộc vợ chồng anh Nguyễn Văn Đ, chị Nguyễn Thị T phải trả cho Ngân hàng N1 - Chi nhánh H2 -Bắc Giang, tổng số tiền tạm tính đến ngày 18/6/2026 là: 121.321.687 đồng (Bằng chữ: Một trăm hai mươi mốt triệu, ba trăm hai mươi mốt nghìn, sáu trăm tám bảy đồng).Trong đó: Nợ gốc: 103.000.000 đồng, lãi: 18.321.687 đồng.

** Bị đơn anh Nguyễn Văn Đ trình bày:*

Ngày 07 tháng 7 năm 2022, A1 Chi nhánh H2 -Bắc Giang và anh đã ký Hợp đồng tín dụng số 2505LAV202202923, hạn mức là: 160.000.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm sáu mươi triệu đồng). Dư nợ gốc đến ngày 30/9/2025 là: 138.000.000 đồng, (Bằng

chữ: Một trăm ba mươi tám triệu đồng), mục đích vay vốn để mua sắm vật dụng sinh hoạt. Anh Đ xác định đây là khoản nợ riêng của vợ chồng anh, không liên quan đến mẹ anh là bà Đỗ Thị C. Trong quá trình thực hiện hợp đồng thì anh đã trả được số tiền gốc và lãi nhưng không nhớ rõ bao nhiêu.

Nay Ngân hàng A1 Chi nhánh huyện H2 -Bắc Giang khởi kiện buộc anh và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phải trả cho A1 Chi nhánh huyện H2 số tiền tạm tính đến ngày 30/9/2025 là: 150.787.306 đồng, (Bằng chữ: Một trăm năm mươi triệu, bảy trăm tám mươi bảy nghìn, ba trăm linh sáu đồng)
.Trong đó: Nợ gốc: 138.000.000 đồng, lãi: 12.787.306 đồng, thì anh xác định là nợ riêng của vợ chồng anh và anh đồng ý trả số tiền gốc, và lãi. Trường hợp không trả được thì anh đồng ý xử lý tài sản.

Tại phiên tòa anh Đ vắng mặt và có đơn xin vắng mặt

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị T đều xác định gia đình có vay số tiền của ngân hàng và đồng ý trả số tiền trên.*

Tại phiên tòa chị T vắng mặt

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đỗ Thị C trình bày:* Bà xác định gia đình có vay của ngân hàng, khi vay gia đình có tín chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Quá trình thực hiện hợp đồng và trả nợ đều do con trai bà trả. Nay ngân hàng khởi kiện thì bà đồng ý trả và xin được trả dần.

Tại phiên tòa bà C vắng mặt

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Hồng H và chị Nguyễn Thị H1 trình bày:* Chị H và chị H1 đều xác định việc vay mượn giữa vợ chồng anh Đ với Ngân hàng cụ thể như thế nào các chị không biết, nay các chị là hàng thừa kế của ông Nguyễn Mạnh T1 được Tòa án gọi lên làm việc mới được biết số nợ trên. Chị H và chị H1 đều xác định là nợ riêng của vợ chồng anh Đ và chị T, không liên quan đến các chị, vì các chị không được sử dụng số tiền tiền trên.

*Kiểm sát viên, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2-Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đảm bảo theo quy định. Nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự;

Khoản 3 Điều 144; Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 117; Điều 429; Điều 463, Điều 466; Điều 468; Điều 470 -Bộ luật dân sự;

Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình;

Điều 91; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;

Khoản 2 Điều 26-Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- Buộc vợ chồng anh Nguyễn Văn Đ, chị Nguyễn Thị T phải trả cho Ngân hàng N1 - Chi nhánh H2 số tiền tạm tính đến ngày 18/6/2026 là: 121.321.687 đồng, (Bằng chữ: Một trăm hai mươi mốt triệu, ba trăm hai mươi mốt nghìn, sáu trăm tám bảy đồng).Trong đó: Nợ gốc: 103.000.000 đồng, lãi: 18.321.687 đồng.

Kể từ ngày 19/6/2026, anh Nguyễn Văn Đ, chị Nguyễn Thị T tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 2505LAV202202923 ngày 07/7/2022 cho đến ngày anh Nguyễn Văn Đ, chị Nguyễn Thị T trả hết nợ gốc cho A1.

-Về án phí dân sự: anh Nguyễn Văn Đ, chị Nguyễn Thị T có nghĩa vụ liên đới chịu 6.066.084 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

-Hoàn trả Ngân hàng N1 (A1) -Chi nhánh H2 - Bắc Giang số tiền 3.800.000 đồng (Ba triệu, tám trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí theo biên lai số 0004580 ngày 12/12/2025, tại thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án và thẩm tra chứng cứ tại phiên toà, sau khi nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thời hiệu khởi kiện: Do các đương sự trong vụ án không yêu cầu xem xét, nên không xem xét, áp dụng.

[1.2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền: Ngân hàng N1 (A1)-Chi nhánh H2 khởi kiện yêu cầu anh Nguyễn Văn Đ và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trả số tiền đã cho vay. Bị đơn có nơi cư trú tại địa bàn xã H, tỉnh Bắc Ninh nên Tòa án nhân dân Khu vực 2 -Bắc Ninh thụ lý giải vụ án tranh chấp Hợp đồng tín dụng theo thủ tục tố tụng dân sự là đúng pháp luật, đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3] Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt và có đơn xin vắng mặt. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 -Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt là có căn cứ.

[2] Về nội dung vụ án:

Đối với khoản nợ theo Hợp đồng tín dụng:

Theo lời khai của các bên đương sự đều phù hợp với nội dung: Ngày 07/7/2022, giữa Ngân hàng (A1) -Chi nhánh H2 và anh Nguyễn Văn Đ đã thỏa thuận ký Hợp đồng tín dụng số 2505LAV202202923 ngày 07/7/2022, hạn mức là: 160.000.000 đồng. Mục đích vay vốn: để mua sắm vật dụng sinh hoạt. Khi vay không bảo đảm bằng tài sản. Trong quá trình thực hiện hợp đồng thì anh Nguyễn Văn Đ đã trả được là 91.720.546 đồng (trong đó gốc là 57.000.000 đồng, lãi là 34.720.546 đồng). Anh Đ đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ ngày 21/8/2025. Tính đến hết ngày 18/6/2026 là: 121.321.687 đồng, (Bằng chữ: Một trăm hai mươi mốt triệu, ba trăm hai mươi mốt nghìn, sáu trăm tám bảy đồng).Trong đó: Nợ gốc: 103.000.000 đồng, lãi: 18.321.687 đồng. Anh Nguyễn Văn Đ và chị T xác định là nợ chung của vợ chồng và đồng ý trả. Nay Ngân hàng N1 (A1)-Chi nhánh H2 khởi kiện anh Nguyễn Văn Đ và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trả số tiền trên là có căn cứ, cần được chấp nhận và tiếp tục chịu lãi theo Hợp đồng cho vay hạn mức là đúng quy định của pháp luật.

[3] Về nghĩa vụ trả nợ: Trong đơn khởi kiện ngân hàng yêu cầu anh Nguyễn Văn Đ, chị Nguyễn Thị T và bà Đỗ Thị C, phải trả cho Ngân hàng N1 (A1)-Chi nhánh H2, số tiền tạm tính đến ngày hết ngày 18/6/2026 là: 121.321.687 đồng, (Bằng chữ: Một trăm hai mươi mốt triệu, ba trăm hai mươi mốt nghìn, sáu trăm tám bảy đồng).Trong đó: Nợ gốc: 103.000.000 đồng, lãi: 18.321.687 đồng. Anh Đ và chị T thì xác định là nợ chung của vợ chồng, bà C xác định nợ của gia đình và bà đồng ý trả. Do Ngân hàng N1 (A1)-Chi nhánh H2 chỉ yêu cầu vợ chồng anh Đ và chị T phải trả. Nên cần buộc

vợ chồng anh Nguyễn Văn Đ, chị Nguyễn Thị T có nghĩa vụ liên đới trả nợ cho Ngân hàng là có căn cứ, cần được chấp nhận.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N1 (A1)-Chi nhánh H2 được chấp nhận toàn bộ nên vợ chồng anh Nguyễn Văn Đ, chị Nguyễn Thị T phải liên đới chịu án phí sơ thẩm theo quy định.

-Hoàn trả Ngân hàng N1 (A1) -Chi nhánh H2 - Bắc Giang số tiền 3.800.000đồng (Ba triệu, tám trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí theo biên lai số 0004580 ngày 12/12/2025, tại thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh.

[5] Về quyền kháng cáo: các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 - Bộ luật tố tụng dân sự;

Khoản 3 Điều 144; Điều 227; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 117; Điều 429; Điều 463, Điều 466; Điều 468; Điều 470 -Bộ luật dân sự;

Điều 91; Điều 95 - Luật các tổ chức tín dụng;

Khoản 2 Điều 26-Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Xử:

1.Về yêu cầu khởi kiện:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Buộc vợ chồng anh Nguyễn Văn Đ, chị Nguyễn Thị T có nghĩa vụ liên đới phải trả cho Ngân hàng N1 - Chi nhánh H2 số tiền tạm tính đến ngày 18/6/2026 là: 121.321.687 đồng (Bằng chữ: Một trăm hai mươi mốt triệu, ba trăm hai mươi mốt nghìn, sáu trăm tám bảy đồng).Trong đó: Nợ gốc: 103.000.000 đồng, lãi: 18.321.687 đồng.

Kể từ ngày 19/6/2026, anh Nguyễn Văn Đ, chị Nguyễn Thị T tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 2505LAV202202923 ngày 07/7/2022 cho đến ngày anh Nguyễn Văn Đ, chị Nguyễn Thị T trả hết nợ gốc cho A1.

Ngân hàng N1 - Chi nhánh H2 có trách nhiệm trả lại cho anh Nguyễn Văn Đ, chị Nguyễn Thị T Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 419, tờ bản đồ số 7, diện tích 452.9m^2 tại thôn T, xã M, huyện H, tỉnh Bắc Giang đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 26/5/2022, mang tên hộ ông Nguyễn Mạnh T1, sau khi anh Nguyễn Văn Đ, chị Nguyễn Thị T thanh toán xong số tiền phải trả cho Ngân hàng N1 - Chi nhánh H2.

Trường hợp anh Nguyễn Văn Đ, chị Nguyễn Thị T không thực hiện, hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ ngay sau khi bản án/quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, thì Ngân hàng A1- Chi nhánh H2 có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự thi hành bản án/quyết định của Tòa án để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

2.Về án phí dân sự: anh Nguyễn Văn Đ, chị Nguyễn Thị T có nghĩa vụ liên đới chịu 6.066.084 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

-Hoàn trả Ngân hàng N1 (A1) -Chi nhánh H2 - Bắc Giang số tiền 3.800.000đồng (Ba triệu, tám trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí theo biên lai số 0004580 ngày 12/12/2025, tại thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh.

3. Về quyền kháng cáo:

-Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

-Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được (hoặc niêm yết) bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND Khu vực 2- Bắc Ninh;
- Phòng THADS Khu vực 2- Bắc Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Sự

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Tân Yên;
- CCTHADS huyện Tân Yên;
- Đương sự;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

- Lưu hồ sơ.

Đoàn Thị Oanh